

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2011/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 16 tháng 7 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn  
tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2020”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 768/TTr-UBND ngày 30/6/2011 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2020”, với các nội dung sau:

**I. Quan điểm**

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

2. Học nghề là quyền lợi và nghĩa vụ của lao động nông thôn nhằm tự tạo việc làm, có nhiều cơ hội tìm việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống;

3. Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương;

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), tạo sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng; nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đủ trình độ, bản lĩnh lãnh đạo, quản lý và thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức cấp xã, nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

## **II. Mục tiêu của đề án**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý hành chính, quản lý điều hành kinh tế xã hội và thực thi công vụ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2011 - 2020**

#### **2.1. Giai đoạn 2011 - 2015:**

- Đào tạo nghề cho 27.500 lao động nông thôn; trong đó đào tạo nhóm nghề nông nghiệp cho 19.250 lao động, đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp cho 8.250 lao động.

- Mỗi năm đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 5.500 người; để đến năm 2015, tỷ lệ lao động được đào tạo, tập huấn đạt 40%, trong đó đào tạo nghề đạt 29%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề: Đạt trên 70%; trong đó 60% có việc làm phù hợp với nghề đào tạo.

- Mỗi năm đào tạo, bồi dưỡng: 500 cán bộ, công chức cấp xã.

#### **2.2. Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Đào tạo nghề cho 30.000 lao động nông thôn; trong đó đào tạo nhóm nghề nông nghiệp cho 20.400 lao động, đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp cho 9.600 lao động.

- Mỗi năm đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 6.000 người; để đến năm 2020, tỷ lệ lao động được đào tạo, tập huấn đạt 50%, trong đó đào tạo nghề đạt 38%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề: Đạt trên 80%; trong đó 70% có việc làm phù hợp với nghề đào tạo.

- Mỗi năm đào tạo, bồi dưỡng: 500 cán bộ, công chức cấp xã.

### III. Đối tượng

- Lao động khu vực nông thôn trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 - 55 tuổi, nam từ đủ 15 - 60 tuổi), có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Những người không biết đọc, biết viết được tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề. Ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng thanh niên đi lao động ở nước ngoài và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi; người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

- Cán bộ công chức xã (Theo quy định tại Nghị định 92/2009/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ).

### IV. Nhiệm vụ chủ yếu của đề án

#### 1. Dạy nghề cho lao động nông thôn

1.1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn:

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều phương pháp và hình thức để đạt được hiệu quả cao nhất, làm thay đổi cơ bản nhận thức của các cấp, các ngành, của toàn xã hội về việc học nghề là điều kiện để tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

1.2. Điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn:

Xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của thị trường lao động; Xác định danh mục nghề đào tạo và năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn.

1.3. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề thí điểm.

1.4. Đầu tư phát triển mạng lưới, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề.

Tăng cường năng lực đối với các cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là các trung tâm dạy nghề các huyện. Phấn đấu đến năm 2013 hoàn thành việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ dạy nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

1.5. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý:

- Đào tạo nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên, giảng viên các cơ sở dạy nghề; chú trọng việc thực hiện chính sách thu hút đối với giáo viên dạy nghề để bổ sung cho các trung tâm dạy nghề chưa đủ giáo viên cơ hữu; đảm bảo đến năm 2013, các cơ sở dạy nghề trong tỉnh có đủ số lượng, đạt yêu cầu chất lượng về giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề theo quy định.

- Mỗi huyện có 01 biên chế chuyên trách về công tác dạy nghề thuộc phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 1.6. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu:

Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn theo tiêu chí đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu và được xây dựng trên cơ sở chương trình mô - đun thực hiện cho từng nghề, theo phương pháp tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

#### 1.7. Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề:

*a. Chính sách đối với người học nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng:*

- Lao động nông thôn học nghề được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức từ 02 triệu đến 03 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng đối tượng, từng nghề và thời gian học nghề thực tế).

- Hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/ngày thực học/người; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng, với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên, đối tượng là người dân tộc thiểu số, người nghèo, người bị thu hồi đất canh tác, đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

#### *b. Đặt hàng dạy nghề cho lao động nông thôn:*

Tất cả các cơ sở đào tạo nghề (kể cả công lập và ngoài công lập) có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giảng dạy theo quy định đều được tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch phân bổ hàng năm, hoặc nhận dạy nghề theo đặt hàng đối với từng nghề.

### **2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã**

Tổ chức điều tra xác định nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức cấp xã; xây dựng chương trình nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng cán bộ, công chức xã theo từng địa bàn, từng dân tộc và từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án**

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá về hiệu quả hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn để các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã phối hợp cùng giám sát, kiểm tra; đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

## **V. Kinh phí và cơ chế tài chính thực hiện Đề án**

### **1. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2020 là: **343.500** triệu đồng; trong đó:

**1.1. Giai đoạn 2011 - 2015:**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: 150.500 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 125.500 triệu đồng, ngân sách địa phương: 25.000 triệu đồng.

**1.2. Giai đoạn 2016 - 2020:**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: 193.000 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 163.000 triệu đồng, ngân sách địa phương: 30.000 triệu đồng.

**2. Giải pháp huy động nguồn kinh phí**

Ngoài Ngân sách Trung ương hỗ trợ, hàng năm cân đối và bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các hoạt động của Đề án. Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh và các tổ chức Quốc tế.

**3. Cơ chế tài chính**

- Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động về dạy nghề được thực hiện theo quy định tại Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

---

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIII,  
kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2011./.*

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Giàng Páo Mỹ**